

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

NCS. PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

**TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN
CÁC TUYẾN PHỐ ĐI BỘ KHU VỰC NỘI ĐÔ LỊCH SỬ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

NGÀNH: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

MÃ NGÀNH : 9580105

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, 2024

Luận án được hoàn thành tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS.KTS Lương Tú Quyên
2. TS.KTS Đỗ Trần Tín

Phản biện 1: GS. TS. Doãn Minh Khôi

Phản biện 2: PGS. TS. Nguyễn Vũ Phương

Phản biện 3: PGS. TS. Phạm Trọng Thuật

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp trường, tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quốc gia Việt Nam và Thư viện Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tại Hà Nội, tuyến phố dành cho người đi bộ đã hình thành từ rất lâu, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của thành phố. Mỗi thời kỳ đều có những biến động nhất định, nhưng chính quyền thành phố luôn quan tâm đẩy mạnh sự phát triển tuyến phố đi bộ, và luôn được đặt ra trong các Quy hoạch tổng thể thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, do hệ thống giao thông công cộng chưa phát triển đồng bộ, phương tiện chủ yếu là xe máy, điều kiện khí hậu nhiệt đới và người dân chưa có thói quen đi bộ nên các tuyến phố đi bộ hiện chưa khai thác hiệu quả. Bên cạnh đó, do chưa có hệ thống các quy định thiết kế, các hướng dẫn cụ thể trong việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ nên các tuyến phố đi bộ còn thiếu tính hấp dẫn, không đảm bảo sự thuận tiện và an toàn. Nhận thức được vấn đề cấp bách, luận án “Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội” được nghiên cứu để đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hướng tới xây dựng Thủ đô Xanh – Văn hiến – Văn Minh và Hiện đại là rất cần thiết, có ý nghĩa về mặt khoa học và thực tiễn.

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích: Đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử, thành phố Hà Nội để tạo lập bản sắc, hài hòa với các yếu tố tự nhiên, văn hóa xã hội và con người góp phần xây dựng Thủ đô Xanh – Văn hiến – Văn Minh và Hiện đại.

Mục tiêu nghiên cứu: (1) Phát hiện vấn đề trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội; (2) Nghiên cứu cơ sở khoa học liên quan; (3) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và xác định tuyến phố đi bộ tiềm năng; (4) Đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử; (5) Nghiên cứu thí điểm tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội

Phạm vi nghiên cứu:

+ **Không gian:** Các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội theo sự phê duyệt của Ủy ban Nhân Dân thành phố. Tuyến phố đi bộ được tổ chức toàn thời gian trong tuần và bán thời gian (ba ngày cuối tuần)/ngày lễ.

+ **Thời gian:** Được xác định theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp: (1) Phương pháp tiếp cận hệ thống; (2) Phương pháp điều tra, khảo sát; (3) Phương pháp phân tích sơ đồ; (4) Phương pháp chồng lớp bản đồ; (5) Phương pháp chuyên gia; (6) Phương pháp dự báo.

5. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu tổng quan về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ trong nước và quốc tế. Các xu hướng phát triển tuyến phố đi bộ.
- Nghiên cứu, khảo sát, điều tra và đánh giá hiện trạng để xác định bản sắc và đặc trưng các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử
- Nghiên cứu Cơ sở khoa học, hệ thống hóa lý thuyết, các văn bản quy phạm, các tiêu chuẩn kỹ thuật, các chủ trương định hướng phát triển.
- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giá trị kiến trúc cảnh quan của tuyến phố đi bộ để phân loại tuyến phố có đặc điểm tương đồng.
- Nghiên cứu đề xuất mô hình và giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội.
- Nghiên cứu đề xuất các tuyến phố đi bộ tiềm năng, tạo thành mạng lưới các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Góp phần cụ thể hóa, bổ sung và hoàn thiện lý thuyết về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ ở Việt Nam nói chung và ở khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội nói riêng. Những giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ phù hợp với tính chất của từng tuyến phố đi bộ trong khu vực Trung tâm nội đô lịch sử thành phố Hà Nội. Đóng góp cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và tư vấn tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ và chuyên đề Thiết kế đô thị riêng biệt.

Tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu chuyên sâu về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử. Tư vấn cho chính quyền thành phố giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với đặc trưng từng tuyến phố đi bộ.

7. Kết quả của luận án

- Nhận diện đặc điểm giá trị của không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ và vấn đề tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội.
- Xác định hệ thống hóa cơ sở khoa học.
- Đề xuất bộ tiêu chí đánh giá giá trị kiến trúc cảnh quan của các tuyến phố đi bộ.
- Đề xuất tuyến phố đi bộ tiềm năng.

- Đề xuất mô hình và giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội.

8. Những đóng góp mới

- Đề xuất các tiêu chí đánh giá giá trị không gian kiến trúc cảnh quan TPĐB.
 - Nhóm tiêu chí Hấp dẫn
 - Nhóm tiêu chí Thuận tiện
 - Nhóm tiêu chí An toàn
- Đề xuất mô hình tổng thể các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử.
- Đề xuất giải pháp về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội.
 - Giải pháp tổng thể: Mạng lưới các tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS; Tính chất mạng lưới các tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS
 - Giải pháp chi tiết: Công trình kiến trúc; Cây xanh mặt nước; Hạ tầng kỹ thuật; Tiện ích đô thị.

9. Một số khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong luận án

Luận án sử dụng 9 khái niệm và thuật ngữ trong đó có một số khái niệm và thuật ngữ nổi bật như: Không gian đi bộ; Phố đi bộ; Mạng lưới tuyến phố đi bộ; Kiến trúc cảnh quan; Không gian công cộng; Tổ chức không gian; Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ.

10. Cấu trúc luận án

Luận án gồm 3 phần : Mở đầu, Nội dung, Kết luận- Kiến nghị và 06 Phụ lục. Phần nội dung nghiên cứu được trình bày trong 3 chương theo cấu trúc luận án thường thấy hiện nay của ngành Quy hoạch Vùng và Đô thị.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TUYẾN PHỐ ĐI BỘ KHU VỰC NĐLS THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan TPĐB trên thế giới và tại VN

1.1.1. Trên thế giới

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các thành phố ở Châu Âu được tái thiết để phát triển và mở rộng kinh tế, kéo theo một lượng lớn xe cơ giới. Điều này đã gây ra một số vấn đề như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường và không an toàn cho người đi bộ. Tuyến phố đi bộ đầu tiên được xây dựng tại Torg ở Stockholm và Lijnbaan ở Rotterdam đã mang lại sự đổi mới đáng ghi nhận, với với mục tiêu giảm số lượng xe hơi, cải thiện điều kiện môi trường và tăng cường sức khỏe cho người dân đô thị, tuyến phố đi bộ hình thành và chú trọng vào hệ thống giao thông

công cộng chất lượng cao, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và tiện ích đô thị hoàn thiện giúp người đi bộ di chuyển an toàn. Bên cạnh đó, việc tăng cường các hoạt động, trải nghiệm của người đi bộ trên tuyến phố cũng được quan tâm và mở rộng. Những mục tiêu trên giúp việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hấp dẫn hơn.

1.1.2. Tại Việt Nam

Xu hướng phát triển tuyến phố đi bộ tại Việt Nam hình thành và phát triển khoảng 20 năm trở lại đây, vì thế phần lớn những tuyến phố đi bộ được chuyển đổi mục đích sử dụng từ những tuyến đường giao thông cơ giới. Điều này đã tạo ra những hạn chế nhất định trong việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ. Sớm nhất là tuyến phố đi bộ tại Hà Nội, nằm trong khu vực lõi trung tâm lịch sử, với nhiều công trình di sản có giá trị, song đơn giản là chặn đường và hạn chế lưu thông của các phương tiện cơ giới vào ba ngày cuối tuần (19h thứ sáu đến 24h chủ nhật hàng tuần), một số tuyến phố đi bộ khác cũng đã có quan tâm tới việc tổ chức không gian cảnh quan nhưng chưa có hệ thống nên chưa khai thác sử dụng hiệu quả. Các thành phố khác như Hội An, Đà Nẵng... cũng triển khai các tuyến phố đi bộ tại khu vực trung tâm, nhưng phần lớn thường bị thương mại hóa nên ảnh hưởng đến không gian kiến trúc cảnh quan của tuyến phố. Những tuyến phố đi bộ được đầu tư xây dựng mới, bước đầu đã quan tâm tới thiết kế cảnh quan, tiện ích đô thị hiện đại, song hoạt động của con người còn nghèo nàn, dẫn tới tình trạng tự phát của những hoạt động kinh doanh tự do gây mất mỹ quan và an ninh trật tự tuyến phố.

1.2. Tình hình tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội

1.2.1. Lược sử quá trình hình thành và phát triển TPĐB khu vực NDLS

Tuyến phố đi bộ được xác định và đề cập trong rất nhiều Quy hoạch Thủ đô từ năm 1992, 1994, 1996. Và trong định hướng sắp tới, với mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội xanh, văn hiến, văn minh và hiện đại, các tuyến phố đi bộ tiếp tục được đặt ra trong Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 179/QĐ-TTg, và Quyết định số 700/QĐ-TTg (ngày 16/6/2023) phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến 2065 đề cập tạo không gian độc đáo, phát triển du lịch, dịch vụ và phố đi bộ, kinh tế đêm.

1.2.2. Vị trí và vai trò của tuyến phố đi bộ

a. Vị trí các tuyến phố đi bộ : Các tuyến phố đi bộ hình thành và phát triển rải rác trong khu vực nội đô lịch sử, tập trung chủ yếu tại lõi lịch sử. Đây là nơi hội tụ quỹ di sản đô thị phong phú, có bề dày lịch sử hình thành và phát triển, dịch

vụ thương mại sầm uất, giao thông thuận tiện cũng như các giá trị phi vật thể đa dạng, hấp dẫn đã góp phần tạo nên tiềm năng và thế mạnh của khu vực.

b. Vai trò các tuyến phố đi bộ : Là không gian công cộng để mọi người đi bộ thuận tiện, an toàn, tạo nơi chốn lý hấp dẫn để thúc đẩy giao tiếp, gắn kết cộng đồng. Tuyến phố đi bộ giúp kết nối không gian, các địa điểm hấp dẫn, các công trình có giá trị, các không gian xanh, không gian mở, quảng trường góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, giúp quảng bá và thúc đẩy phát triển du lịch, cải thiện điều kiện kinh tế địa phương.

1.3. Thực trạng không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội

1.3.1. Thực trạng về hệ thống giao thông khu vực nội đô lịch sử

a. Giao thông công cộng: Hệ thống giao thông công cộng như xe buýt, tàu điện trên cao, xe điện, xe đạp công cộng hiện chưa đáp ứng được nhu cầu người dân cả về chất lượng và số lượng. Do chưa có quy hoạch đồng bộ nên việc kết nối giữa hệ thống giao thông công cộng với các tuyến đi bộ trong khu vực nội đô lịch sử còn gặp nhiều khó khăn, không tạo sự thoải mái, an toàn và thuận tiện cho người đi bộ.

b. Giao thông tĩnh: Luôn là vấn đề của các thành phố lớn, đặc biệt là khu vực trung tâm, nơi có mật độ dân cư cao, số lượng người sử dụng các phương tiện giao thông cá nhân lớn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và giao thông công cộng chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

1.3.2. Thực trạng về không gian tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử

Không gian khu vực nội đô lịch sử là minh chứng rõ nét phản ánh quá trình phát triển của Thủ đô, mỗi khu vực ghi dấu từng thời kỳ với những chính sách, định hướng phát triển, văn hóa lịch sử và xã hội con người. Do đó, tuyến phố đi bộ trong từng khu vực cũng có những đặc điểm và giá trị không gian khác nhau.

1.3.3. Thực trạng về kiến trúc trên tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử

Công trình kiến trúc hai bên của tuyến phố đi bộ cũng mang những đặc trưng theo từng khu vực. Trong khi khu phố Cổ có công trình kiến trúc dài hẹp (nhà ống từ 2-6m chiều rộng và 20-26m chiều dài) thì các công trình kiến trúc tại khu vực trung tâm chính trị Ba Đình, khu di sản Hoàng thành Thăng Long; khu phố Cổ, khu vực hồ Gươm và phụ cận, có hình khối và tỷ lệ hoành tráng, nhà ở kiểu biệt thự liền kề và kiến trúc công sở, do ảnh hưởng bởi quy hoạch của người Pháp nên các công trình mang dấu ấn kiến trúc Pháp. Khu vực hồ Tây và phụ cận và khu vực hạn chế phát triển được xây dựng trong giai đoạn Nhà nước mở cửa, đẩy mạnh kinh tế thị trường, lĩnh vực xây dựng và kiến trúc có thay đổi rõ nét về phong cách kiến trúc, hình thức và vật liệu.

1.3.4. Thực trạng về cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử

a. Hệ thống sông hồ tự nhiên tập trung chủ yếu tại khu vực Hồ Gươm và phụ cận (A5), khu vực Hồ Tây và phụ cận (A6) và rải rác tại một số địa điểm trong khu vực hạn chế phát triển (A7). Một số tuyến phố được bố trí gần không gian mặt nước chưa tạo được sự gắn kết về không gian và các hoạt động của con người, nên chưa khai thác hiệu quả.

b. Hệ thống cây xanh: Tỷ lệ xanh trung bình ở nội thành Hà Nội hiện nay là 2,4m² xanh/người, phân bố không đồng đều về số lượng và thành phần loài. Không đảm bảo mật độ che phủ nên tuyến phố đi bộ còn chưa thực sự hấp dẫn, nhất là vào mùa hè, khi nhiệt độ nắng nóng và oi bức.

1.3.5. Thực trạng về tiện ích đô thị trên TPĐB khu vực nội đô lịch sử

Theo khảo sát, các tiện ích trang thiết bị đô thị trên tuyến phố đi bộ được bố trí chủ yếu tại những tuyến phố có mặt cắt đường lớn kết hợp với không gian mở, không gian cây xanh, vườn hoa, vườn dạo và quảng trường. Tại một số khu vực đặc thù hành chính chính trị, thì tuyến phố đi bộ không có hoặc rất ít ghé ngồi, không có điểm dừng chân, vòi nước công cộng... Hoặc khu vực phố Cổ, không gian tuyến phố nhỏ hẹp nên không thể bố trí các tiện ích đô thị. Nhìn chung, trang thiết bị tiện ích đô thị cơ bản đáp ứng về công năng, hình thức kiến trúc chưa được đầu tư và quan tâm, cũng như tính toán vị trí, quy mô và khoảng cách phù hợp.

1.3.6. Thực trạng về khai thác sử dụng tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS

1.3.7. Thực trạng về hoạt động của con người

Các hoạt động trên tuyến phố đi bộ là rất đa dạng, tuy nhiên tùy từng đối tượng sử dụng và điều kiện thời tiết dẫn tới sự lựa chọn hoặc thay đổi hoạt động của con người trên tuyến phố đi bộ. Trong khi mùa hè, các hoạt động tập trung chủ yếu vào đầu giờ buổi sáng và từ cuối giờ chiều đến tối, thì trái lại các hoạt động có xu hướng chuyển vào giữa ngày vào mùa đông.

1.4. Các công trình khoa học liên quan

1.5. Các vấn đề cần nghiên cứu giải quyết

Vấn đề 1: Xác định vấn đề trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội.

Vấn đề 2: Điều tra xã hội học thông qua các bảng hỏi về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan TPĐB và tổng hợp mong muốn của người đi bộ để đề xuất giải pháp phù hợp.

Vấn đề 3: Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá giá trị kiến trúc cảnh quan của các TPĐB.

Vấn đề 4: Đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG II: CƠ SỞ KHOA HỌC TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN CÁC TUYẾN PHỐ ĐI BỘ KHU VỰC NỘI ĐÔ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Cơ sở lý thuyết về tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS

Mọi lứa tuổi đều muốn được đi lại trong những điều kiện tốt nhất, tiện nghi nhất và thuận tiện nhất. Do đó, khi tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ ngoài việc đảm bảo sự di chuyển thuận tiện cho mọi đối tượng, mà còn phải đáp ứng yêu cầu kết nối giữa bên trong và bên ngoài khu vực, tạo sự tiếp cận nhanh chóng, dễ dàng và đa dạng. Điều này giúp gắn kết các mối quan hệ giữa con người và tuyến phố đi bộ.

2.2.1. Lý thuyết về tổ chức không gian TPĐB

Tạo hình không gian cần chú ý tới ba bình diện nền, đứng và trần

Xác định kích thước để tạo không gian hòa hợp tổng thể với thuật phố cảnh tuyến và phối cảnh không trung

Giá trị thẩm mỹ của cảnh quan phụ thuộc vào giác quan của con người, chủ yếu là thị giác. Song hiệu quả còn phụ thuộc vào điều kiện nhìn, bao gồm: điểm nhìn, góc nhìn. Mối quan hệ giữa kích thước vật thể và khoảng cách cũng góp phần tạo lập giá trị không gian. Khi không gian không có điểm dừng chất lượng, lực hấp dẫn sẽ tan biến và nhạt dần về cuối trục.

Các thành phần của kiến trúc cảnh quan bao gồm yếu tố thiên nhiên (địa hình, mặt nước, cây xanh, con người, động vật và không trung) và yếu tố nhân tạo (kiến trúc công trình, giao thông, trang thiết bị hoàn thiện kỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật).

Lý thuyết về nhận diện không gian tuyến phố đi bộ: Mỗi tuyến phố đi bộ đều có đặc trưng hình ảnh riêng, được cảm nhận và thể hiện dưới 3 yếu tố gồm: bản sắc, cấu trúc và ý nghĩa. Năm yếu tố cơ bản gồm: lưu tuyến, khu vực cạnh biên, nút, cột mốc, không tồn tại một cách độc lập mà đan xen với nhau một cách có quy luật để cấu thành hình ảnh tuyến phố đi bộ có bản sắc.

Lý thuyết về tổ chức TPĐB trong QHĐT: (1) Lựa chọn vị trí; (2) Quy mô; (3) Tổ chức mạng lưới giao thông; (4) Tổ chức không gian cảnh quan;

Phân loại TPĐB theo nhiều hình thức: (1) Theo hình thức bố trí; (2) Theo quy mô; (3) Theo thời gian hoạt động; (4) Theo chức năng; (5) Theo dạng; (6) Theo chức năng sử dụng không gian.

Lý thuyết tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ: (1) Tổ chức giao thông công cộng; (2) Tổ chức KGKTCQ; (3) Tổ chức cây xanh; (4) Thiết kế an toàn.

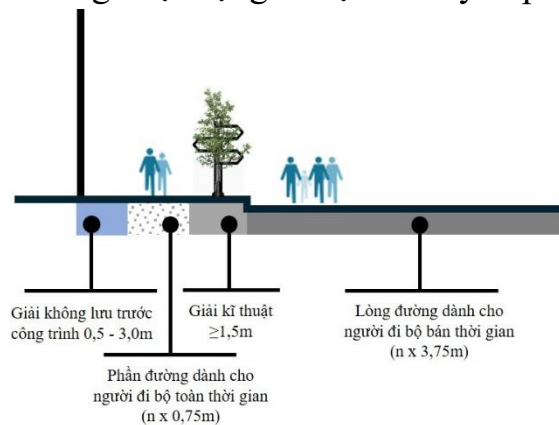
2.1.2. Lý thuyết về hoạt động đi bộ

Mối tương quan giữa khoảng cách và thời gian đi bộ: Cùng thời gian di chuyển (10 phút), người đi bộ có cơ hội tiếp cận với nhiều địa điểm hấp dẫn hơn so với người sử dụng phương tiện cơ giới như xe máy, ô tô... Dựa vào các dữ liệu và tổng hợp điều tra nghiên cứu, khoảng cách hợp lý và tối ưu cho mọi đối tượng có thể đi bộ được là 500m, khoảng cách giữa hai điểm dừng chân không nên vượt quá 200m.

Mối quan hệ giữa TPĐB và hệ thống giao thông công cộng: Để tạo điều kiện cho người sử dụng tiếp cận tuyến phố đi bộ một cách dễ dàng, hoặc liên hệ thuận tiện giữa tuyến phố đi bộ với các khu vực chức năng khác nhau của đô thị, thì cần quy hoạch đầy đủ hệ thống giao thông công cộng, bãi đỗ xe ngầm hoặc nổi, bến đỗ của xe điện, xe đạp cộng đồng. Khi tổ chức các bãi đỗ xe, bãi gửi xe máy, xe đạp, bến đỗ của các phương tiện giao thông công cộng, cần tính chiều dài đoạn đường đi bộ đến các tuyến phố đi bộ dựa vào điều kiện chi phí thời gian cho đi bộ và thời gian chi phí khi dùng phương tiện giao thông.

Các yếu tố đặc trưng của dòng đi bộ: Một tuyến phố đi bộ an toàn là đảm bảo các thiết kế đúng tiêu chuẩn, và phải dự báo được lưu lượng và mật độ của dòng đi bộ, đặc biệt trong các dịp nghỉ lễ hoặc có sự kiện lễ hội. Với đa dạng chức năng, tuyến phố đi bộ cần đáp ứng nhu cầu sử dụng của mọi người nhưng vẫn đảm bảo những khoảng cách riêng tư của mỗi cá thể trong hoạt động đi bộ trên tuyến phố.

Chỉ tiêu kỹ thuật: Các thành phần chính trong tổ chức không gian TPĐB gồm: (1) Giải lưu không trước các công trình: 0,5m – 3,0m; (2) Phần đường dành cho người đi bộ: $n \times 0,75\text{m}$; (3) Giải kỹ thuật: 0,75m – 1,5m; (4) Lòng đường cơ giới dành cho người đi bộ: $n \times 3,75\text{m}$ (do tuyến phố đi bộ được chuyển đổi từ đường giao thông cơ giới và có thể hoạt động toàn/bán thời gian)



Hình 2.12: Các thành phần chính trên tuyến phố đi bộ

Quy định chiếu sáng: Chiếu sáng đường phố phải tạo được độ chói cần thiết để mắt nhận biết được các chi tiết nhỏ, ở độ tương phản thấp với tốc độ cao, tương ứng với tình huống giao thông. Độ chói phải đồng đều trên mặt đường cả theo phương dọc và phương ngang, hạn chế sự xuất hiện các khoảng tối, nơi có thể che dấu các mối nguy hiểm.

Phân tích cảm thụ thị giác : Dựa vào các đặc tính về cảm thụ thị giác sẽ giúp việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ đạt hiệu quả cao, bởi việc bố trí, sắp xếp, quy hoạch và thiết kế có ý đồ cụ thể, nhằm định hướng, dẫn dắt và tạo lập liên kết không gian có chủ đích. Vì thế, giúp người đi bộ dễ dàng bị lôi cuốn vào những không gian mới lạ, đầy sức hấp dẫn.

Lý thuyết về hoạt động của con người trong tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ : Tuyến phố đi bộ là không gian công cộng, các hoạt động của con người trong không gian công cộng được Jan Gehl xây dựng gồm: Hoạt động thiết yếu; Hoạt động tự chọn; Hoạt động xã hội.

Lý thuyết về bảo tồn di sản trong tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ : Do tuyến phố đi bộ phần lớn được hình thành trong khu vực nội đô lịch sử, nơi chứa đựng quỹ di sản vật thể và phi vật thể phong phú. Vì thế việc bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị không chỉ phát huy các giá trị văn hóa truyền thống quý báu, tạo lập bản sắc, mà còn giúp hồi sinh các di sản kiến trúc và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Từ đó, sử dụng tái đầu tư và tái phát triển các tuyến phố đi bộ hiệu quả, bền vững.

2.2. Cơ sở pháp lý về tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS thành phố HN

2.2.1. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước

Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 : Điều 31 Lập quy hoạch để cải tạo, chỉnh trang đô thị, phát triển khu đô thị mới và trục đường mới trong đô thị

Luật Thủ đô năm 2024 : Chương III: Xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô; Điều 21: Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch ; Điều 30. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông

Quyết định số 1259/QĐ-TTg phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 : Mục VI. Định hướng phát triển không gian

Thông tư 06/2013/TT-BXD hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị : Điều 17. Nội dung đề án Thiết kế đô thị cho một tuyến phố gồm Thiết kế không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố mới và cũ.

Quyết định 1495/QĐ-UBND về việc phê duyệt QH hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quyết định số 6398/QĐ-UBND phê duyệt Quy chế quản lý QH-Kiến trúc khu Phố Cổ Hà Nội

2.2.2. Các chủ trương, định hướng và chính sách liên quan : Mục tiêu và tầm nhìn ; Tính chất khu vực ; Định hướng phát triển ; Định hướng phát triển kinh tế đêm

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS

2.4. Kết quả điều tra xã hội học về việc tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS

a. Mục đích khảo sát: Thu thập ý kiến của người đi bộ trên các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử để đánh giá về nghệ thuật và chất lượng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan thông qua mức độ đánh giá của người sử dụng, nhằm nắm bắt nhu cầu và nguyện vọng của người đi bộ. Từ thông tin khảo sát thực tế sẽ giúp luận án có cách nhìn toàn diện, đầy đủ hơn về không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử để đưa ra các giải pháp phù hợp.

b. Phương pháp, quy mô, chọn mẫu và khu vực điều tra : Kết quả khảo sát trên hoàn toàn trùng khớp với những đánh giá hiện trạng. Do đó, các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ sẽ tập trung giải quyết để tạo tính thuận lợi, tăng tính hấp dẫn và đảm bảo an toàn cho hoạt động đi bộ của con người.

2.5. Bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong việc tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ

CHƯƠNG III : GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TUYẾN PHỐ ĐI BỘ KHU VỰC NỘI ĐÔ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ

3.1.1. Quan điểm

- Phát triển gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, đặc trưng không gian, điều kiện khí hậu và truyền thống văn hóa xã hội, sinh hoạt của người Hà Nội để tăng tính độc đáo và hấp dẫn.
- Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan TPĐB hài hòa giữa lợi ích người dân và du khách.
- Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan TPĐB trtheo hướng kế thừa và phát huy hiệu quả các TPĐB hiện trạng, tăng cường kết nối với những tuyến phố tiềm năng để tạo thành mạng lưới đi bộ liên hoàn.
- Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan TPĐB chú trọng hoàn thiện và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo thuận tiện và an toàn.
- Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan TPĐB gắn với công nghệ số giúp du khách tự tra cứu và tiếp cận nhanh chóng với các giá trị văn hóa lịch sử ngay trên tuyến phố đi bộ.

3.1.2. Mục tiêu

- Xây dựng những tuyến phố đi bộ thuận tiện, hấp dẫn và an toàn cho người đi bộ.
- Tăng hiệu quả môi trường cảnh quan, chất lượng sống, phát triển bền vững. Bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan đặc biệt từng khu vực của Hà Nội, giảm ô nhiễm môi trường, cải thiện sức khỏe của người dân đô thị.
- Kiến tạo những tuyến phố đi bộ với đa dạng hoạt động để tăng cường giao tiếp cộng đồng, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.
- Xác định tuyến phố đi bộ tiềm năng để xây dựng mạng lưới tuyến phố đi bộ liên tục, dễ dàng kết nối với hệ thống giao thông công cộng.

3.1.3. Nguyên tắc

Nguyên tắc 1: Phù hợp với Quy hoạch cấp cao hơn của thành phố, tuân thủ với quy định pháp luật, tiêu chuẩn và quy phạm

Nguyên tắc 2: Phát huy các giá trị văn hóa lịch sử

Nguyên tắc 3: Phù hợp với điều kiện khí hậu

Nguyên tắc 4: Đảm bảo thuận tiện và an toàn

Nguyên tắc 5: Tạo sự hấp dẫn và bản sắc

Nguyên tắc 6: Tạo điều kiện phát triển kinh tế

3.2. Bộ tiêu chí đánh giá giá trị kiến trúc cảnh quan của các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội

Nhóm tiêu chí 1: Hấp dẫn

Nhóm tiêu chí 2: Thuận lợi

Nhóm tiêu chí 3: An toàn

3.2.1. Xây dựng Các tiêu chí đánh giá giá trị kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội

Mục đích: Làm cơ sở đánh giá giá trị không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội. Từ đó, phân loại các tuyến phố đi bộ có giá trị không gian kiến trúc cao, trung bình và thấp để đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp. Bên cạnh đó, các tiêu chí này còn giúp việc xác định các tuyến phố tiềm năng trong khu vực nội đô lịch sử trong tương lai.

TT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá	Điểm	Tổng điểm	Trọng số				
1	Hấp dẫn	Vị trí	Không cách đến trung tâm thành phố và các điểm tập dân < 50m	10	100	40%				
			Không cách đến trung tâm thành phố và các điểm tập dân > 500 đến dưới 1000m	5						
		Không gian	TPDB có không gian lớn	5						
			TPDB có không gian trung bình	3						
		Kiến trúc	TPDB có không gian nhỏ	1						
			CTKT có bản sắc, giá trị VHLS rõ ràng	10						
		Cảnh quan	CTKT chưa có bản sắc, không có giá trị VHLS	5						
			Đã đi đường và hấp dẫn	5						
		Tiêu chí đặc thù	Đèn đường chiếu sáng hấp dẫn	5						
			Đèn đường và không hấp dẫn	1						
		Hàng loạt kỹ thuật	Vật liệu hoàn thiện đã được ứng dụng công nghệ hiện đại	5						
			Vật liệu hoàn thiện đã được, chưa ứng dụng công nghệ hiện đại	3						
Tiêu chí đặc thù	Thuộc vật liệu hoàn thiện, chưa ứng dụng công nghệ hiện đại	1								
	Có tính thẩm mỹ, đồng bộ và hiện đại	5								
2	Thuận tiện	Vị trí	Có tính thẩm mỹ, chưa đồng bộ và hiện đại	3	100	30%				
			Thuộc tính thẩm mỹ, chưa đồng bộ và hiện đại	1						
		Hàng loạt kỹ thuật	Không cách đến bãi đỗ xe, điểm chờ GTCC, nhà ga, bến xe < 500m	10						
			Không cách đến bãi đỗ xe, điểm chờ GTCC, nhà ga, bến xe > 500 đến dưới 1000m	5						
		Tiêu chí đặc thù	Không cách đến bãi đỗ xe, điểm chờ GTCC, nhà ga, bến xe > 1000m	1						
			Đầy đủ và có điểm dừng nghỉ > 200m	10						
		Hàng loạt kỹ thuật	Đầy đủ và có điểm dừng nghỉ < 200m	5						
			Chưa đầy đủ và không có điểm dừng nghỉ	1						
		Tiêu chí đặc thù	Tích hợp đa chức năng, hiện đại và đồng bộ	10						
			Tích hợp đa chức năng, chưa hiện đại và đồng bộ	5						
		Hàng loạt kỹ thuật	Không tích hợp đa chức năng, chưa hiện đại và đồng bộ	1						
			Vật liệu hoàn thiện đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật	10						
Tiêu chí đặc thù	Vật liệu hoàn thiện đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật ở mức cơ bản	5								
	Vật liệu hoàn thiện chưa đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật	1								
3	An toàn	Tiêu chí đặc thù	Thiết kế đường đi bộ, đồng bộ chuẩn kỹ thuật (Phòng cháy chữa cháy; Cáp điện chiếu sáng; Vệ sinh môi trường...)	10	100	30%				
			Thiết kế đường đi bộ, đồng bộ chuẩn kỹ thuật (Phòng cháy chữa cháy; Cáp điện chiếu sáng; Vệ sinh môi trường...)	5						
		Hàng loạt kỹ thuật	Thiết kế đường đi bộ, đồng bộ chuẩn kỹ thuật (Phòng cháy chữa cháy; Cáp điện chiếu sáng; Vệ sinh môi trường...)	10						
			Thiết kế đường đi bộ, đồng bộ chuẩn kỹ thuật (Phòng cháy chữa cháy; Cáp điện chiếu sáng; Vệ sinh môi trường...)	5						
		Tiêu chí đặc thù	Đảm bảo không gian đi bộ cho các hoạt động đi bộ	10						
			Đảm bảo không gian trong điều kiện hoạt động đi bộ	5						
		Hàng loạt kỹ thuật	Không đảm bảo không gian cơ bản cho các hoạt động đi bộ	1						
			Không đảm bảo không gian cơ bản cho các hoạt động đi bộ	1						
		Tổng					100	100%		

Bảng 3.1: Các tiêu chí đánh giá giá trị KGKTCQ tuyến phố đi bộ

3.2.2. Đề xuất các tuyến phố đi bộ tiềm năng trong khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội

Cách thức đánh giá tuyến phố đi bộ tiềm năng

Cách thức đánh giá dựa trên các tiêu chí (Mục 3.2.1) để đánh giá giá trị không gian kiến trúc cảnh quan của các tuyến phố trong khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội, từ đó lựa chọn tuyến phố có giá trị không gian kiến trúc cảnh quan tiềm năng tiềm năng và tương đối tiềm năng tương ứng với thang điểm đề xuất để định hướng phát triển thành tuyến phố đi bộ trong tương lai (Phụ lục 8).

Các tuyến phố được lựa chọn chấm điểm để đánh giá tuyến phố tiềm năng là dựa trên vị trí trung tâm, có khả năng kết nối với tuyến phố đi bộ hiện hữu; có không gian lớn; đa chức năng; công trình kiến trúc có bản sắc, giá trị văn hóa lịch sử rõ ràng; hệ thống hạ tầng kỹ thuật và tiện ích đô thị đồng bộ và hoàn chỉnh...

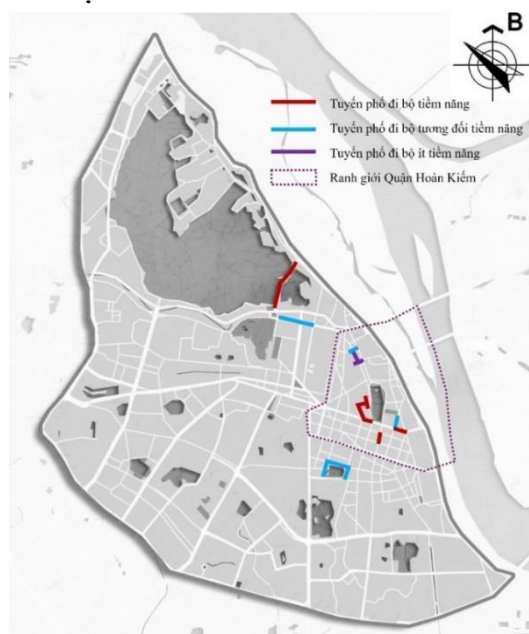
Lấy Cột mốc số 0 làm điểm trung tâm để các tuyến phố đi bộ hướng tới. Mức độ tiềm năng của các tuyến phố đi bộ căn cứ theo tổng điểm và chia thành 3 cấp như sau:

Từ 80 điểm trở lên: Tuyến phố đi bộ tiềm năng

Từ 70 – dưới 80 điểm: Tuyến phố đi bộ tương đối tiềm năng

Dưới 70 điểm: Tuyến phố đi bộ ít tiềm năng

Dựa vào các tiêu chí (Mục 3.2.1) luận án đã đánh giá những tuyến phố tiềm năng trong khu vực nội đô lịch sử như sau:



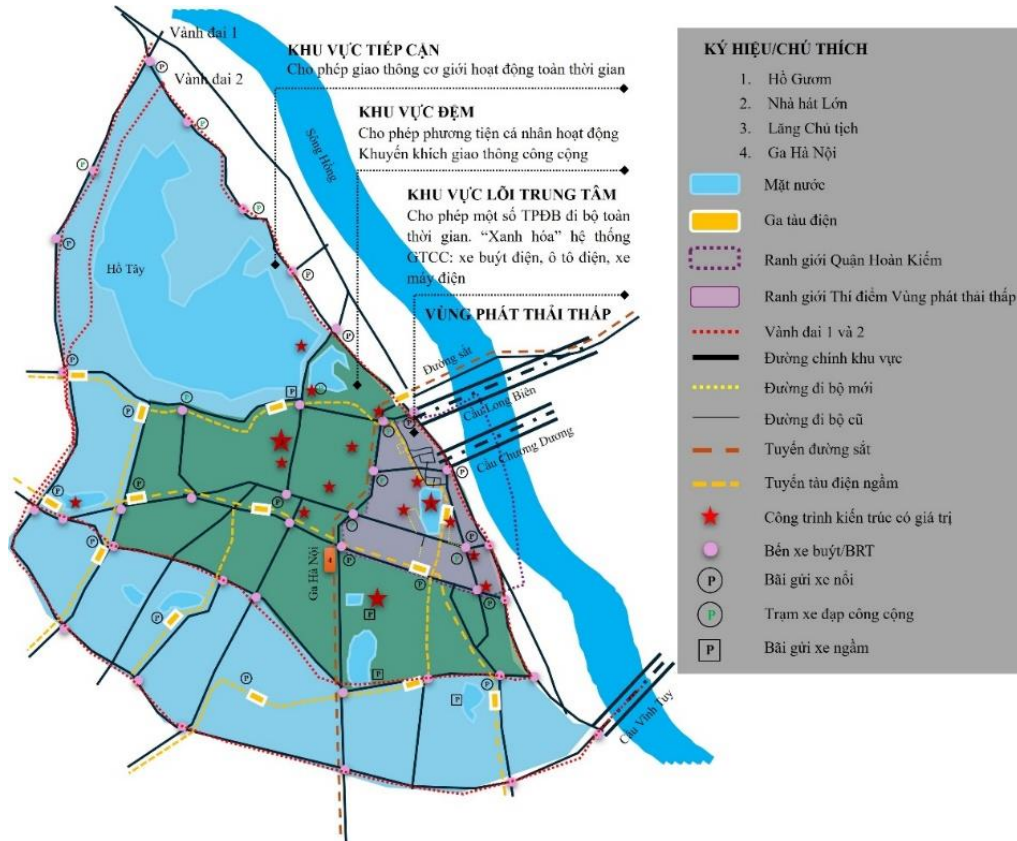
Hình 3.1: Mạng lưới các tuyến phố tiềm năng trong khu vực NĐLS

3.3. Đề xuất mô hình tổng thể các tuyến phố đi bộ cho khu vực nội đô lịch sử

Mô hình tổng thể các tuyến phố đi bộ kết nối với hệ thống giao thông công cộng, hệ thống tàu điện ngầm, hệ thống cây xanh mặt nước... tạo thành một khối

hoàn chỉnh giúp việc di chuyển của người đi bộ thuận tiện và an toàn hơn. Đặc biệt, khu vực lõi trung tâm với nhiều công trình di sản kiến trúc và các hoạt động thương mại dịch vụ đa dạng, hoạt động kinh tế phát triển, mật độ dân cư cao tạo nên sức hấp dẫn, sôi động và thu hút người đi bộ.

Đề xuất mô hình tổng thể các tuyến phố đi bộ được chia làm ba khu vực chính gồm: Khu vực lõi trung tâm; Khu vực đệm; Khu vực tiếp cận



Hình 3.2: Đề xuất mô hình tổng thể các tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS

3.4. Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử

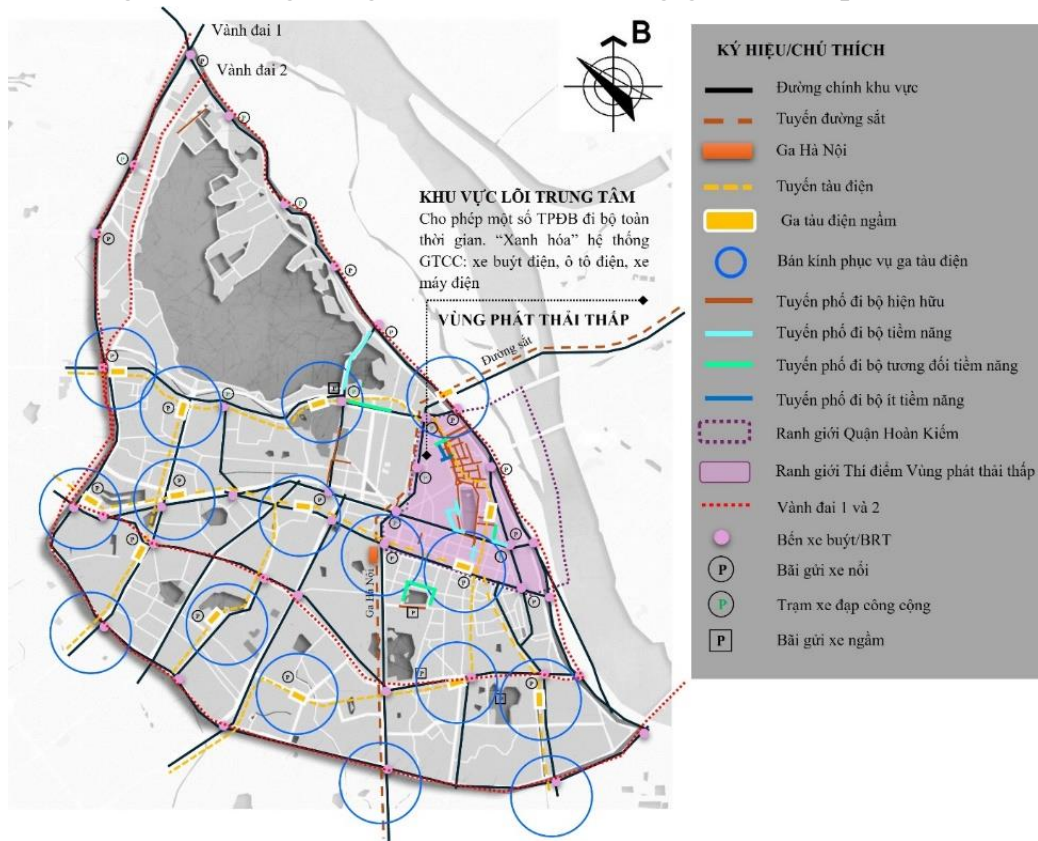
3.4.1. Các giải pháp tổng thể

a. Đề xuất tổng thể mạng lưới các tuyến phố đi bộ khu vực NĐLS

Giải pháp tổng thể mạng lưới các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội hướng tới xây dựng hệ thống đi bộ liên hoàn, thuận tiện, an toàn và hấp dẫn người đi bộ.

Các tuyến tàu điện ngầm và vị trí các nhà ga tàu điện ngầm được kế thừa từ Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 vì thế đề xuất vị trí bãi gửi xe, trạm xe đạp công cộng, bến xe buýt... sẽ giúp hoàn thiện cho mạng lưới giao thông khu vực nội đô lịch sử, thành phố Hà Nội, và nhằm mục đích hỗ trợ kết nối cho các hoạt động đi bộ của con người thuận tiện và an toàn. Bán kính tại các nút giao thông công cộng luôn đảm bảo khoảng cách đi bộ tối ưu

cho người đi bộ. Các bãi đỗ xe sẽ bố trí ngầm dưới công viên, vườn hoa, hoặc dưới các công trình công cộng để khai thác không gian hiệu quả.



Hình 3.3: Giải pháp tổng thể mạng lưới các TPĐB khu vực NĐLS

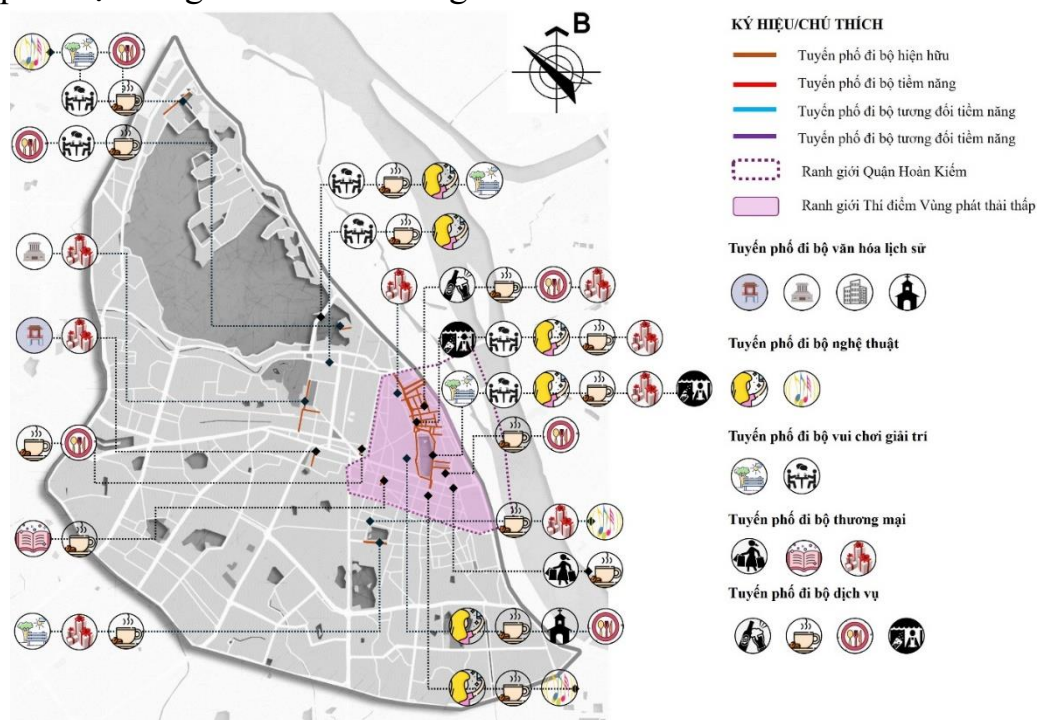
Khu vực “Lõi trung tâm” là sự kết nối giữa các tuyến phố đi bộ cũ và tuyến phố đi bộ tiềm năng tạo thành mạng lưới các tuyến phố đi bộ, giúp hoạt động đi bộ trở nên hấp dẫn hơn, thuận tiện hơn và luôn an toàn. Các tuyến phố được kiến tạo cho con người thay vì các phương tiện cơ giới, các hoạt động của con người từ đó trở nên sôi động và náo nhiệt hơn thay vì tiếng còi xe inh ỏi... Người đi bộ dễ dàng dừng lại, nhìn ngắm, trò chuyện và tham gia các hoạt động trên tuyến phố, thúc đẩy giao tiếp cộng đồng, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, cải thiện sức khỏe người dân và nâng cao chất lượng môi trường sống.

Từ việc xác định khu vực phát thái thấp, tiến hành triển khai thí điểm, đánh giá định kỳ và báo cáo thường xuyên để kịp thời nắm bắt và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, mang lại lợi ích cao nhất cho người dân và du khách.

Như vậy, tổng thể mạng lưới các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử sẽ đảm bảo giao thông từng khu vực luôn thông suốt và thuận tiện, đa dạng loại hình phương tiện để người đi bộ lựa chọn và thay đổi phù hợp với lịch trình di chuyển; đảm bảo an toàn để thúc đẩy văn hóa đi bộ trong cộng đồng dân cư. Mạng lưới các tuyến phố đi bộ sẽ là chìa khóa giúp hướng tới xây dựng Thủ đô Xanh – Văn hiến – Văn Minh và Hiện đại.

b. Đề xuất tổng thể tính chất của mạng lưới TPĐB khu vực NĐLS

Trong giải pháp tổng thể, luận án đề xuất các tính chất cụ thể cho từng tuyến phố đi bộ để xây dựng mạng lưới tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử đa dạng và phong phú với nhiều hoạt động hấp dẫn. Con người bị thu hút bởi những hoạt động này sẽ góp phần định hình và xác định tính chất của tuyến phố đi bộ. Đây là mối quan hệ tương hỗ và hai chiều gắn kết.



Hình 3.4: Đề xuất tổng thể tính chất của mạng lưới TPĐB khu vực NĐLS

Do đó để tổ chức tuyến phố đi bộ thành công, ngoài các yếu tố về không gian kiến trúc cảnh quan thì cần quan tâm tới các hoạt động của con người trên tuyến phố đi bộ, có thể là tính chất đơn thuần thương mại, dịch vụ, văn hóa lịch sử, nghệ thuật, vui chơi giải trí... hoặc kết hợp đa tính chất.

3.4.2. Các giải pháp chi tiết

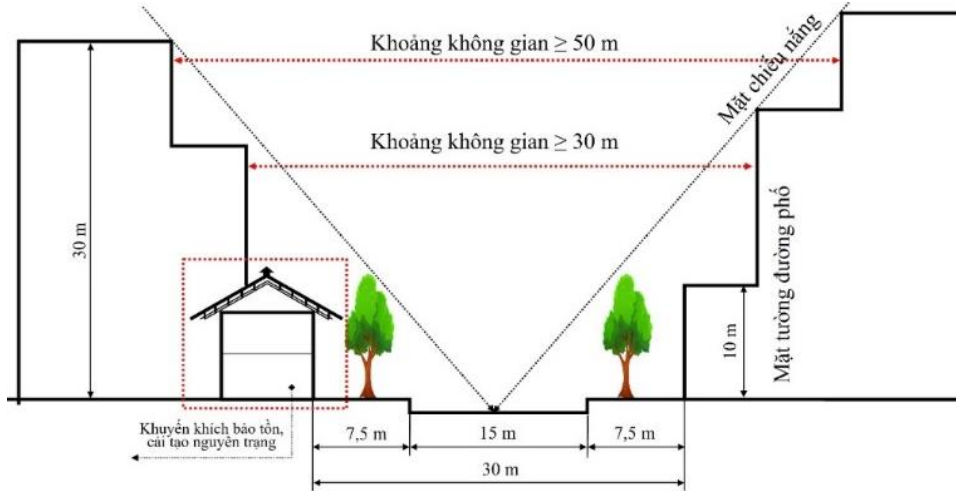
a. Giải pháp về công trình kiến trúc

* Hình dáng và khối tích

Hình dáng và khối tích công trình kiến trúc góp phần tạo nên những giá trị không gian kiến trúc cảnh quan của tuyến phố đi bộ. Tỷ lệ hài hòa với con người và cảnh quan xung quanh sẽ tăng sức hấp dẫn với người đi bộ.

Đối với tuyến phố đi bộ có giá trị không gian kiến trúc cảnh quan trung bình và thấp, cần khuyến khích bảo tồn, cải tạo nguyên trạng các công trình hiện cao 2 tầng trở xuống. Các công trình được phép cải tạo, xây dựng mới phải trên cơ sở phục dựng kiến trúc, hoặc theo không gian và phong cảnh kiến trúc đặc trưng tiêu biểu. Phát huy và nhân rộng phong cách kiến trúc các công trình nhà có giá trị đặc

biệt tại khu vực tạo thành các dãy công trình thống nhất phong cách nhằm tăng giá trị không gian kiến trúc cảnh quan cho tuyến phố. (Mục 2.1.3)



Hình 3.5: Minh họa giải pháp khối tích công trình trên TPĐB

Nếu có xây mới phải khai thác nét đặc trưng tiêu biểu để phát huy phong cách, nghiên cứu tổng thể mặt đứng chung đoạn ô phố với chiều cao tầng điển hình, chiều cao tầng một các công trình xây dựng mới cùng độ cao với các công trình liền kề. Các khoảng lùi giúp tuyến phố đi bộ có khoảng không gian đảm bảo chiếu sáng và thông gió tự nhiên, tăng sức hấp dẫn và môi trường đi bộ trong lành, thoải mái.

* Mặt đứng công trình

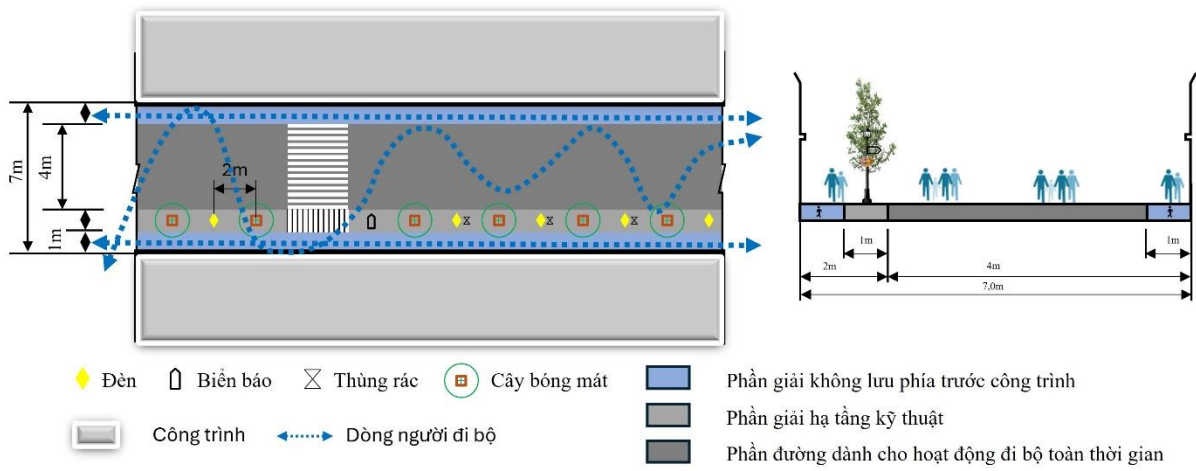
Chất lượng mặt tiền công trình hai bên tuyến phố đi bộ là một yếu tố vô cùng quan trọng đối với chất lượng của một khu vực. Mặt tiền đẹp, ấn tượng, nhiều chi tiết thú vị sẽ thúc đẩy người đi bộ giao tiếp, tham quan, mua sắm và nán lại lâu hơn trên các tuyến phố đi bộ, giúp tăng cơ hội nhìn, ngắm, dừng lại, đứng bên cạnh, chạm, gặp gỡ, trò chuyện giữa con người với con người và với cảnh vật. (Mục 2.1)

Đối với tuyến phố đi bộ có giá trị không gian kiến trúc cảnh quan trung bình hoặc thấp, ngoài việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản kiến trúc, cần tăng cường cải tạo mặt đứng công trình chất lượng, ấn tượng và sinh động để thu hút, lôi cuốn người đi bộ trong các hoạt động trên tuyến phố đi bộ.



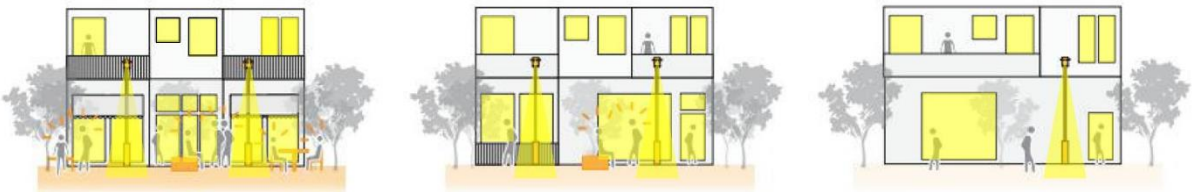
Hình 3.6: Minh họa giải pháp hợp khối mặt đứng công trình trên TPĐB

Tiếp theo, cần tạo lập khoảng không gian đủ rộng phía trước công trình để người đi bộ có thể cảm nhận và tạo cơ hội thúc đẩy gắn kết với tuyến phố đi bộ. Đối với những tuyến phố đi bộ có mặt cắt đường không đủ rộng và cho phép đi bộ toàn thời gian, thì bố trí vỉa hè (bao gồm Phần giải không lưu phía trước; Phần giải hạ tầng kỹ thuật; hoặc Phần đường đi bộ - Mục 2.1.2) lệch một bên, cùng cốt với lòng đường để đảm bảo không gian trải nghiệm. Một số tuyến khác cho phép đi bộ bán thời gian thì nên thiết kế vỉa hè và lòng đường lệch cốt để tách biệt giữa giao thông dành cho người đi bộ và phương tiện cơ giới để đảm bảo an toàn cho người đi bộ.



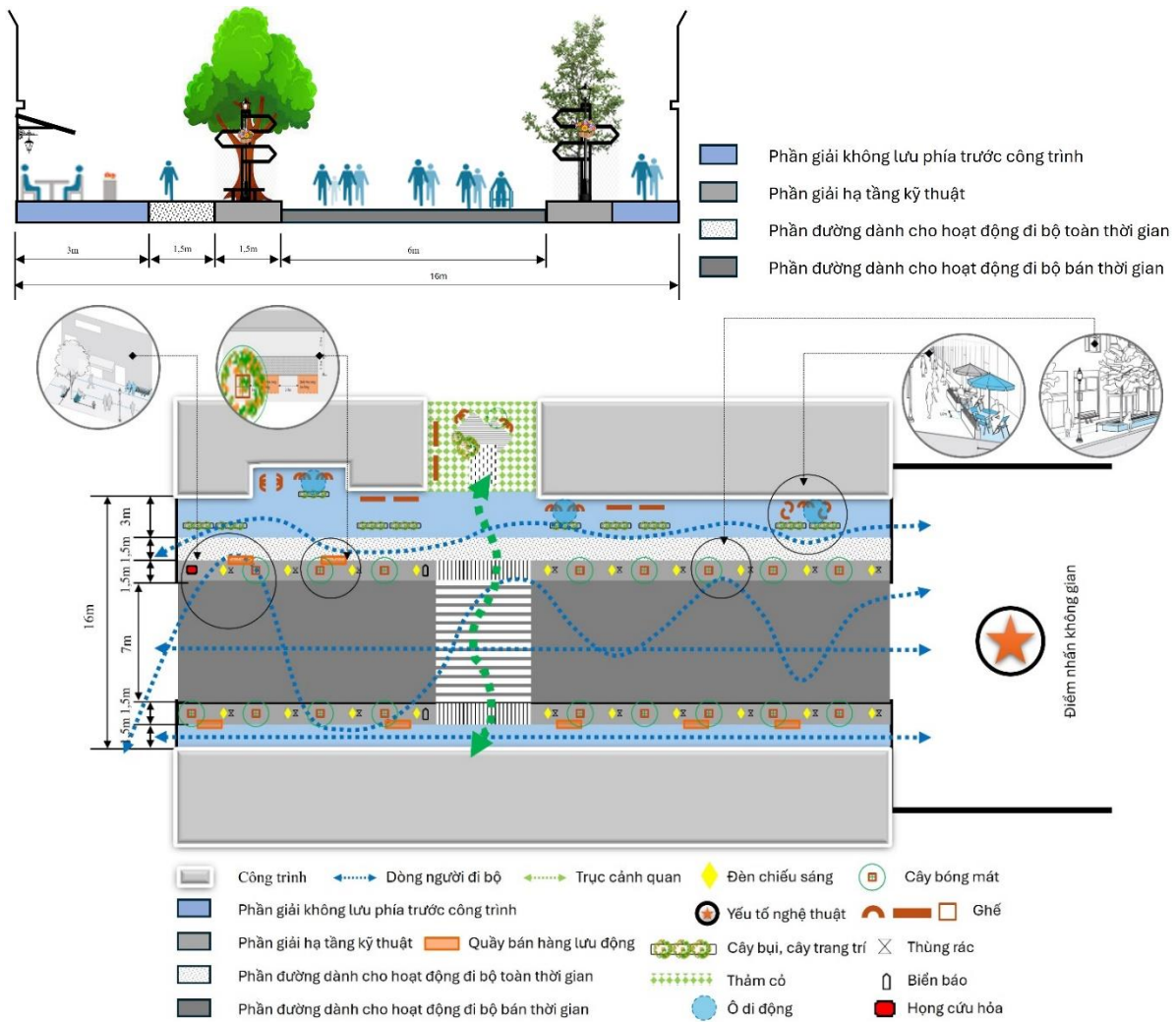
Hình 3.7: Minh họa mặt bằng và mặt cắt TPĐB toàn thời gian

Sử dụng chiếu sáng nghệ thuật và ánh sáng từ mặt đứng công trình để tạo lập môi trường đi bộ an toàn, luôn luôn sôi động, tăng sự thân thiện và an toàn trong mọi thời điểm.



Hình 3.8: Minh họa ánh sáng từ công trình và đèn đường trên TPĐB

Với những tuyến phố đi bộ có mặt cắt đường phù hợp và đủ rộng phải bảo tồn các khoảng trống phía trước và giữa các công trình nhằm phục hồi hình thức và cấu trúc không gian tuyến phố. Tăng cường bố trí các điểm dừng chân chất lượng, những không gian mở để thúc đẩy giao tiếp cộng đồng, hoạt động thương mại dịch vụ, và quảng bá hình ảnh tuyến phố đi bộ. Tại đây, bố trí các thành phần chính (Mục 2.1.2) trên tuyến phố, kết hợp các điểm dừng, đỗ giao thông công cộng tại sự thuận tiện và di chuyển dễ dàng cho người đi bộ.



Hình 3.9: Minh họa mặt bằng và mặt cắt TPĐB bán thời gian

* *Màu sắc và vật liệu công trình kiến trúc*: Màu sắc và vật liệu công trình thân thiện với môi trường, hài hòa với cảnh quan xung quanh, mang tính bản địa và truyền thống mang lại cảm giác thân quen, gần gũi với mọi người.

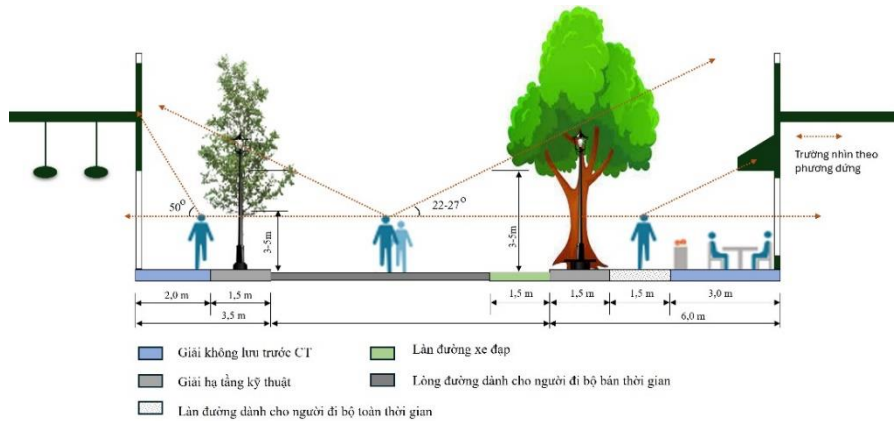
b. Cây xanh mặt nước

* *Cây xanh*

Lựa chọn cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới, sinh trưởng tốt mà không cần chăm sóc cắt tỉa quá nhiều, tán cây rộng, hoa lá có màu sắc rực rỡ vừa tạo bóng mát vừa tạo cảnh quan đẹp cho toàn tuyến phố đi bộ. Cây có thân thẳng, gỗ dai để phòng bị giòn gãy, tán lá gọn, thân cây không có gai, có độ phân cành cao. Lá cây có bản rộng để tăng cường quá trình quang hợp, tăng mật độ che phủ cho người đi bộ. Hoa quả (hoặc không có quả) không hấp dẫn ruồi nhặng làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường. Tuổi thọ cây phải dài (50 năm trở lên). Cây có hoa đẹp, có những biểu hiện đặc trưng theo mùa để tạo cảnh quan hấp dẫn, thu hút người đi bộ.



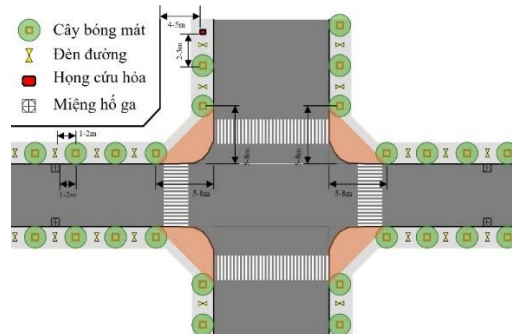
Hình 3.11: Đề xuất cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới



Hình 3.12: Minh họa mặt cắt trồng cây xanh tuyến phố đi bộ

Để đảm bảo cây xanh không che khuất tầm nhìn đến công trình kiến trúc trên các tuyến phố đi bộ, cần lưu ý chiều cao tán từ 3m đến 5m tính từ mặt đường. Căn cứ để bố trí cây xanh phù hợp. Đối với tuyến phố đi bộ có giá trị không gian kiến trúc cảnh quan cao,

Khoảng cách giữa các cây trồng được xác định tùy thuộc vào đặc điểm cây trồng hoặc theo từng vị trí hoặc theo phân cấp và tính chất của tuyến phố đi bộ. Trồng cây ở khoảng phía trước tường giữa hai nhà. Cây xanh trồng cách góc phố 5-8m tính từ lề đường giao nhau gần nhất, không ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông. Cây xanh được trồng cách các hộc cứu hỏa trên đường từ 2-3m; cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1-2m. Cây xanh được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (cấp thoát nước, cấp ngầm) từ 1-2m.



Hình 3.13: Minh họa bố trí khoảng cách cây xanh trên TPĐB

* *Mặt nước*: Sử dụng mặt nước động và tĩnh để tăng trải nghiệm thông qua các giác quan của người đi bộ từ nghe tiếng nước chảy, chạm vào mặt nước, uống tại các vòi nước công cộng tươi mát... từ đó tăng sự gắn kết giữa con người và các không gian trên tuyến phố đi bộ.

c. Hạ tầng kỹ thuật

* *Điểm dừng đỗ phương tiện công cộng tích hợp công nghệ thông minh*: Xây dựng mạng lưới hệ thống giao thông công cộng hoàn chỉnh gồm xe buýt, BRT, tàu điện trên cao, tàu điện ngầm, ô tô điện, xe đạp cộng đồng, xích lô... đáp ứng nhu cầu sử dụng của mọi đối tượng. Đặc biệt quan tâm thiết kế đến nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ nhỏ và người khuyết tật.

* *Giải pháp về hệ thống cấp điện và chiếu sáng*: Nên sử dụng các loại đèn có chiều cao phù hợp, thiết kế mẫu mã nhẹ nhàng, tinh tế để hài hòa với các công trình kiến trúc có giá trị di sản, kết hợp đèn đường năng lượng mặt trời tại một vài tuyến phố để tiết kiệm chi phí điện năng, bảo vệ môi trường, giảm rủi ro chập điện, cháy nổ và tai nạn khác, đảm bảo an toàn cho người đi bộ.

* *Giải pháp về hệ thống cấp thoát nước*: Ưu tiên xây dựng các trục thoát nước mưa, các trạm bơm chống ngập kết nối với hồ điều hòa... tăng cường không gian mở, giảm bê tông hóa trên các không gian vỉa hè, sử dụng vật liệu đan xen kết hợp thảm hoa, thảm cỏ.

* *Giải pháp về vệ sinh môi trường*: Nâng cao chất lượng và duy trì hoạt động của các nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn về vệ sinh môi trường thân thiện và cảnh quan đô thị. Kết hợp khai thác trên các ứng dụng điện thoại, tích hợp thông tin tìm kiếm, vị trí và khoảng cách của các nhà vệ sinh công cộng cho người dân và du khách khi có nhu cầu sử dụng.

* *Giải pháp về hệ thống thông tin liên lạc*: Sóng wifi hoạt động tốt nhất trong môi trường không có vật cản, vì thế nên lựa chọn vị trí đặt thiết bị có không gian rộng. Trung bình, tầm phát sóng wifi của một bộ định tuyến dao động từ khoảng 30-50m tính từ vị trí đặt bộ phát wifi (modem), từ đó bố trí các điểm đặt thiết bị thu phát tín hiệu thông tin, wifi, trạm điện thoại, sạc pin... hợp lý trên tuyến phố đi bộ để phục vụ người dân và du khách.

Tùy thuộc vào tuyến phố đi bộ để lựa chọn giải pháp biển quảng cáo phù hợp. Những tuyến phố đi bộ có giá trị không gian kiến trúc cảnh quan cao, cần lựa chọn sử dụng biển quảng cáo truyền thống hoặc biển quảng cáo điện tử để truyền tải thông tin tới khách hàng. Song cần đảm bảo kích thước biển hiệu không được che khuất các yếu tố cấu thành kiến trúc (các đường gờ, lanh tô, trần tường, tay vịn...). Vị trí gắn tại tường trên cửa tầng 1, có tỷ lệ phù hợp với kích thước mặt nhà, không lấn át mặt đứng công trình. Tuy nhiên, với những tuyến phố đi bộ có giá

trị không gian kiến trúc cảnh quan trung bình hoặc thấp, cần được đánh giá và thiết kế cụ thể, từ hình thức và kích thước chữ, màu sắc, vật liệu để vừa tạo lập bản sắc mà vừa tạo sức hấp dẫn cho tuyến phố.



Hình 3.23: Minh họa biển quảng cáo trên TPĐB

d. Tiện ích đô thị

* *Giải pháp về tiện ích đô thị:* Những thiết kế về trang thiết bị tiện ích đô thị cần được chú ý về tỷ lệ, màu sắc và vật liệu để tạo nên tổng thể hài hòa, đồng nhất. Linh hoạt bố trí theo từng vị trí khu vực trên tuyến phố đi bộ để khai thác không gian hiệu quả, tạo điểm dừng nghỉ chất lượng.

* *Phòng cháy chữa cháy:* Trụ cứu hỏa lắp đặt trên vỉa hè, cạnh đường giao thông phải đảm bảo điều kiện khoảng cách tối thiểu giữa trụ nước và tường các ngôi nhà không dưới 5m, cách mép vỉa hè không quá 2,5m. Họng lớn của trụ phải quay ra phía lòng đường, khoảng cách từ mặt đất đến đỉnh trụ nước là 700m.

* *Vật liệu:* Cần chọn một loại gạch đủ vững chắc, có độ dày và kích thước tiêu chuẩn, có độ dẻo dai đảm bảo không bị nứt vỡ, có độ ma sát tốt, chống trơn trượt, chống rong rêu và có độ bền cao.

3.5. Nghiên cứu thí điểm tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ Nhà Thờ và Trần Bình Trọng

3.5.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ Nhà Thờ

* *Ý tưởng thiết kế:* Tuyến phố được chia làm 4 phân đoạn bao gồm phân đoạn đầu là nhóm các cửa hàng cao cấp hoặc các nhà hàng dịch vụ chất lượng cao; phân đoạn hai là nhóm các cửa hàng thương mại dịch vụ truyền thống như trà đá, trà chanh...; phân đoạn ba là khu vực trung tâm, nơi giao lưu cộng đồng, vui chơi giải trí...; phân đoạn cuối là quảng trường, nơi mọi người có thể chụp ảnh, tham quan...

* *Giải pháp tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ Nhà Thờ:* Cần tiếp tục bảo tồn, duy trì hình thức và tầm vóc kiến trúc hiện tại của tuyến phố, song tại một số công trình điểm nhấn, có thể tăng chiều cao công trình trong giới hạn cho phép để tạo nhịp điệu. Tại một số công trình điểm nhấn, chiều cao công trình vẫn trong giới hạn cho phép, có thể cân nhắc nâng tầng để tăng hiệu suất khai thác và sử dụng. Vật liệu lựa chọn có màu sắc trung tính, phù hợp với màu sắc của mặt đứng công trình để tạo nên tổng thể hài hòa.



Hình 3.39: Giải pháp mặt đứng CT; Hình 3.39: Giải pháp cây xanh mặt nước
3.5.2. Nghiên cứu thí điểm tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ Trần Bình Trọng

* *Ý tưởng thiết kế tuyến phố Trần Bình Trọng*: Định hướng phát triển tuyến phố Trần Bình Trọng là một phần trong tổng thể viễn cảnh khu phố âm nhạc hồ Thiên Quang (bao gồm Trần Bình Trọng; Nguyễn Du; Quang Trung; Trần Nhân Tông). Nơi mọi người có thêm cơ hội trải nghiệm và khám phá quá trình hình thành và phát triển của âm nhạc dân gian truyền thống đến âm nhạc hiện đại tương ứng với 4 tuyến phố. Tuyến phố Trần Bình Trọng tái hiện thời kỳ đầu, được chia làm 5 khu vực hoạt động phong phú.

* *Giải pháp tổ chức KGKTCQ tuyến phố Trần Bình Trọng*: Tổ hợp các cụm công trình, hợp khối kiến trúc mặt tiền để đảm bảo nhịp điệu và phân vị đứng hoặc ngang của dãy phố. Điều này góp phần tạo mặt đứng công trình hấp dẫn, thống nhất về hình thức kiến trúc. Hoàn thiện các trang thiết bị tiện ích đô thị trên tuyến phố để tạo sự đồng bộ và thống nhất, thiết kế những quảng trường tạo không gian trình diễn, giao lưu âm nhạc và biểu diễn nghệ thuật vào các dịp sự kiện văn hóa. Ứng dụng nghệ thuật chiếu sáng để biểu đạt ý đồ thiết kế và tạo môi trường đi bộ an toàn cho người đi bộ cả ban ngày và ban đêm. Thiết kế các yếu tố nghệ thuật tại những quảng trường vừa tạo điểm nhấn không gian vừa truyền tải thông điệp văn hóa âm nhạc tới người dân và du khách.



Hình 3.52: Minh họa giải pháp cây xanh

3.6. Bàn luận về các kết quả đạt được của luận án

3.6.1. Bàn luận về hệ thống hóa lý thuyết tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ :

Luận án đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc hệ thống hóa và làm sâu sắc thêm lý thuyết về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ trong quy hoạch và thiết kế đô thị, qua đó mở rộng hiểu biết và cung cấp một nền tảng vững chắc cho lĩnh vực này.

Thông qua việc xây dựng các cơ sở khoa học chắc chắn, luận án đã thiết lập một phương pháp tiếp cận mới mẻ và hiệu quả để tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ đảm bảo hấp dẫn, thuận tiện và an toàn để hướng tới xây dựng Thủ đô Xanh – Văn hiến – Văn Minh và Hiện đại.

Tuy nhiên, cơ sở lý thuyết trên có thể thay đổi theo tính chất của từng tuyến phố và mục đích của từng khu vực để có những giải pháp thiết kế phù hợp.

3.6.2. Bàn luận về các tiêu chí đánh giá giá trị KGKTCQ tuyến phố đi bộ

Các tiêu chí đánh giá giá trị không gian kiến trúc cảnh quan là tiêu chí được xây dựng nhằm nhận diện các giá trị nổi trội là vật thể và phi vật thể, sử dụng phương pháp thang đo để lượng hóa và xác định giá trị của không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ. Các tiêu chí được xây dựng dựa trên kết quả điều tra xã hội học, cơ sở lý thuyết, cơ sở thực tiễn và pháp lý. Phương pháp này không chỉ đảm bảo rằng các tiêu chí đánh giá chính xác và toàn diện mà còn đảm bảo tính hợp pháp, phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, các tiêu chí này không tránh khỏi việc bị tác động bởi yếu tố cảm quan của người đánh giá nên còn một số hạn chế nhất định.

3.6.3. Bàn luận về mô hình và giải pháp tổ chức KGKTCQ tuyến phố đi bộ

Mô hình và giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ thành phố Hà Nội đặt ra một bài toán phức tạp nhưng hết sức cần thiết và cấp bách. Việc xác định mô hình tổng thể các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử được phân làm 3 khu vực giúp giữ gìn các giá trị không gian kiến trúc cảnh quan, tạo không gian độc đáo, hấp dẫn. Từng bước thiết lập không gian vật thể để tiến tới phục hồi, khai thác bền vững. Tuy nhiên, việc hạn chế lưu thông của phương tiện cơ giới trong một khu vực tương đối lớn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt và đi lại của người dân.

3.6.4. Bàn luận về khả năng phát triển nghiên cứu trong tương lai

Nghiên cứu tổ chức cảnh quan tuyến phố đi bộ là rất cần thiết và cần được triển khai sớm, để tạo lập bản sắc, hài hòa với các yếu tố tự nhiên, văn hóa xã hội và con người, góp phần xây dựng Thủ đô Xanh – Văn hiến – Văn minh và Hiện đại. Cùng với việc xác định vùng phát thải thấp theo Luật Thủ đô 2024, càng khẳng định tính cấp bách và vai trò của mạng lưới tuyến phố đi bộ trong hệ thống

giao thông thành phố và đời sống của người dân. Tuy nhiên, điều kiện thực tiễn hiện nay chưa thực sự đáp ứng được các yêu cầu phát triển, do đó cần sớm có những nghiên cứu mở rộng để góp phần cụ thể hóa, bổ sung lý thuyết, tài liệu tham khảo chuyên sâu và giúp tư vấn cho chính quyền trước khi thực hiện triển khai thực tiễn.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận : (1) Năm quan điểm; (2) Bốn mục tiêu ; (3) Sáu nguyên tắc

Tổng hợp các nghiên cứu, Luận án đưa ra kết quả như sau:

- Nhận diện các đặc điểm và vấn đề trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội.
- Xây dựng cơ sở lý luận về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ trong điều kiện tại Việt Nam.
- Xây dựng các tiêu chí đánh giá giá trị không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ và các tuyến phố tiềm năng.
- Nghiên cứu đề xuất mô hình tổng thể các tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội.
- Nghiên cứu các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ và áp dụng các kết quả nghiên cứu để thí điểm tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ.

2. Kiến nghị

** Chính phủ, các cơ quan Chính phủ:* Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ trong đô thị Việt Nam và đưa vào cơ sở pháp lý.

Xem xét tích hợp thiết kế đô thị cụ thể trong khung chính sách để giải quyết tất cả các khía cạnh của không gian kiến trúc cảnh quan, nhằm đảm bảo tuyến phố đi bộ sẽ là một địa điểm, một nơi chốn đa chức năng cho tất cả mọi người, đảm bảo thuận tiện, có bản sắc, hấp dẫn và an toàn.

**Thành phố Hà Nội, các cơ quan quản lý cấp Thành phố:* Tăng cường công tác cải tạo, chỉnh trang và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ trong khu vực. Chính quyền cần huy động các nguồn lực khác nhau để tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ đạt hiệu quả cao về kinh tế, văn hóa và xã hội. Các kiến nghị trên đây không chỉ nhằm hoàn thiện lý thuyết mà còn tác động nhiều đến thực tiễn quản lý và sẽ là đóng góp quan trọng để nâng cao chất lượng quản lý không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội, góp phần xây dựng Thủ đô hướng tới thành phố Xanh – Văn hiến văn minh – Hiện đại.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

Bài báo khoa học:

1. Lương Tú Quyên, Phạm Thị Ngọc Liên (2022), *Tổ chức không gian phố đi bộ trung tâm Hà Nội*, Tạp chí Kiến trúc số 326 tháng 6/2022, **ISSN: 0866-8617**.
2. Lương Tú Quyên, Phạm Thị Ngọc Liên (2022), *Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ Hà Nội phù hợp điều kiện khí hậu nhiệt đới*, Tạp chí Xây dựng-Bộ Xây dựng số 653 tháng 10/2022, **ISSN: 2734-9888**.
3. Phạm Thị Ngọc Liên (2022), *Tuyến phố đi bộ - Giải pháp thông minh cho đô thị hiện đại*, Tạp chí Quy hoạch đô thị số 44/2022, **ISSN: 1859-3658**

Hội thảo khoa học:

1. Phạm Thị Ngọc Liên (2023), *Kinh tế vỉa hè hướng tới các mục tiêu bền vững*, Hội thảo “Địa phương hóa các mục tiêu phát triển bền vững” do Viện Hàn Lâm KHXHVN và Viện nghiên cứu PTBV vùng, **ISBN: 9978-604-979-342-4**
2. Phạm Thị Ngọc Liên (2022), *Tuyến phố đi bộ - Giao thông xanh hướng tới thành phố bền vững*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “QH tích hợp và yêu cầu đổi mới trong đào tạo nguồn nhân lực” - Kỷ niệm 30 năm thành lập Khoa QHĐT&NT, **ISBN: 978-604-82-7028-5**
3. Phạm Thị Ngọc Liên (2024), *Định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các tuyến phố đi bộ Hà Nội hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững - Orientation to organize the landscape architectural space of Hanoi pedestrian streets towards the goals of sustainable development*. Advances in planning, architecture and construction for sustainable development – The 7th International Conference Series on Geotechnics, Civil Engineering and Structures CIGOS 2024, HCMC, VIETNAM, APR 4-5,2024, Lecture Notes in Civil Engineering, vol 482, Springer, Singapore, 01 June 2024, pp 1152-1162, https://doi.org/10.1007/978-981-97-1972-3_128, **ISSN: 2366-2557** (Scopus index).
4. Phạm Thị Ngọc Liên (2023), *Nâng cao giá trị bất động sản trên tuyến phố đi bộ tại Hà Nội - Real estate enhancement on pedestrian street at Hanoi*, XII International Scientific and Practical Forum “Environmentally Sustainable Cities and Settlements: Problems and Solutions”, **E3S Web Conf eISSN: 2267-1242**, Số xuất bản: Volume 403,2023 <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202340301003> (Scopus index).